

Số: 06 /PA-UBND

Phú Xuyên, ngày 27 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Dự kiến sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Phú Xuyên

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thực hiện Công văn số 3338/SNV-XDCQ ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc xây dựng phương án dự kiến sắp xếp thôn, tổ dân phố; UBND xã Phú Xuyên dự kiến phương án sắp xếp các thôn, cụ thể như sau:

I. VỀ HIỆN TRẠNG

1. Hiện trạng 46 thôn:

Số TT	Tên thôn	Diện tích (ha)	Dân số thường trú		Dân số tạm trú		Ghi chú
			Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	
I. Số lượng thôn dưới 500 hộ: (Mức độ thấp, gồm 19 (thôn))							
1	Thôn Chanh Thôn	22,50ha	477	1691	2	6	
2	Thôn Nhân Vực	19,33ha	467	1623	5	12	
3	Thôn Thụy Phú	23,50ha	380	1401			
4	Thôn Đại Gia	27,20ha	325	987			
5	Thôn Cát Bi	18,10ha	285	983	1	1	
6	Thôn Đề Thám	14,70ha	202	775			
7	Thôn Thượng Giáp	11,80ha	282	1083	1	3	
8	Thôn Đặng Xá	15,50ha	376	1482	12	20	
9	Thôn Phú Gia	08,50ha	234	952	18	31	
10	Thôn Giấy Cơ Khí	22,10ha	408	1327	30	54	
11	Thôn Đường	06,10ha	449	1486	32	55	
12	Thôn Đại Nam	39,20ha	436	1494	17	32	
13	Thôn Nội Hợp	19,00ha	401	1382	2	6	
14	Thôn Thao Ngoại	24,60ha	486	1596	9	17	
15	Thôn Phú Nhiêu	12,10ha	456	1391	2	6	
16	Thôn Văn Lãng	12,80ha	424	1393	5	13	

Số TT	Tên thôn	Diện tích (ha)	Dân số thường trú		Dân số tạm trú		Ghi chú
			Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	
17	Thôn Ngọc Lâu	04,00ha	158	459	3	5	
18	Thôn Minh Nga	12,10ha	441	1590	11	19	
19	Thôn Phúc Trạch	16,50ha	452	1658	4	11	
II. Số lượng thôn từ 500 hộ đến 800 hộ: (Mức độ thường, 14 thôn)							
1	Thôn Văn Minh	25,00ha	751	2465	3	6	
2	Thôn Phú Thịnh	15,20ha	608	1998	42	67	
3	Thôn Đông Đoài	24,10ha	683	2251	11	29	
4	Thôn Cổ Châu	23,50ha	600	1985	6	15	
5	Thôn Thao Nội	28,60ha	547	1758	9	32	
6	Thôn Tri Lễ	21,70ha	698	2171	5	12	
7	Thôn An Lãng	48,10ha	616	1883	13	25	
8	Thôn Lam Sơn	27,30ha	710	2396	5	14	
9	Thôn Đông Chanh	21,40ha	746	2493			
10	Thôn Khôn Thôn	20,60ha	767	2460	4	9	
11	Thôn An Định	30,00ha	765	3793	4	11	
12	Thôn Duyên Trang	41,90ha	624	2382	3	7	
13	Thôn Bộ Dầu	24,80ha	593	1995	2	6	
14	Thôn Đình Xá	14,20ha	504	1799	7	23	
III. Số lượng thôn từ 800 hộ trở lên: (Mức độ cao, 13 thôn)							
1	Thôn Nguyên Hanh	58,70ha	1508	4583	39	101	
2	Thôn Mỹ Lâm	51,90ha	1152	3683	31	77	
3	Thôn Lạt Dương	38,20ha	831	2892	2	5	
4	Thôn Nam Phú	33,60ha	815	2621	7	11	
5	Thôn Nam Quất	50,50ha	808	2550	4	13	
6	Thôn Phong Triều	70,00ha	1364	4382	6	9	
7	Thôn Sơn Thanh	24,30ha	894	2953	10	26	
8	Thôn Trần Phú	33,50ha	886	2993	5	12	
9	Thôn Vạn Diêm	45,20ha	862	2943	35	56	
10	Thôn Duyên Yết	68,40ha	936	3487	7	14	

Số TT	Tên thôn	Diện tích (ha)	Dân số thường trú		Dân số tạm trú		Ghi chú
			Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	
11	Thôn Thao Chính	58,70ha	706	2546	112	181	
12	Thôn Phú Mỹ	58,00ha	1085	3531	31	77	
13	Thôn Đỗ Xá	33,60ha	1183	3775	14	26	

2. Hiện trạng số lượng người không chuyên trách

Số lượng người làm chức danh không chuyên trách ở thôn: 122 người gồm:

- Bí thư chi bộ thôn: 46 người (trong đó BTCB kiêm trưởng ban CTMT: 14 người; BTCB kiêm trưởng thôn: 02 người).

- Trưởng ban CTMT thôn: 32 người.

- Trưởng thôn: 44 người.

06 người (02 trưởng thôn, 03 bí thư chi bộ, 01 TBCTMT) làm không chuyên trách ở xã kiêm chức danh không chuyên trách ở thôn đã xin nghỉ cả hai chức danh để hưởng chế độ theo nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổng số người làm chức danh không chuyên trách ở thôn còn lại: 116 người (43 BTCB, 42 Trưởng thôn, 31 trưởng ban CTMT)

Ngoài số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, còn có 38/46 Phó trưởng thôn tham gia quản lý, điều hành hoạt động thôn (08 thôn không có Phó trưởng thôn: Ngọc Lâu, Văn Lãng, Phú Nhiêu; Nam Phú, Phú Thịnh, Phú Gia, Đường, Giấy Cơ Khí).

II. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

Trên cơ sở dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (do Sở Nội vụ thành phố Hà Nội dự thảo lấy ý kiến). Dự thảo Nghị quyết quy định:

1. Tiêu chí sắp xếp thôn (quy định tại Điều 16 dự thảo Nghị quyết)

“1. Quy mô số hộ gia đình:

Thôn phải có từ 500 hộ trở lên, tổ dân phố phải có từ 700 hộ trở lên.

2. Quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù:

Quy mô số hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố thực hiện quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, di dân, tái định cư; ...; có địa hình bị chia cắt phức tạp; nằm biệt lập, cồn trên sông hoặc trường hợp đặc thù khác do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận.

3. Các tiêu chí khác:

Thôn, tổ dân phố phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

Đối chiếu tiêu chí thôn phải có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên, thì xã Phú Xuyên có 27 thôn có quy mô trên 500 hộ gia đình và 19 thôn có dưới 500 hộ gia đình, các thôn dưới 500 hộ thuộc diện phải sáp nhập (danh sách cụ thể tại mục 3.3. Phương án dự kiến sắp xếp thôn).

2. Nguyên tắc sắp xếp thôn (quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị quyết)

2.1. Nguyên tắc bảo đảm phù hợp lịch sử, văn hóa, phong tục (theo khoản 1, Điều 17)

"1. Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương;"

2.2. Nguyên tắc phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (theo khoản 2, Điều 17)

"2. Việc thành lập thôn, tổ dân phố phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hoá, truyền thống; điều kiện đặc thù của đơn vị hành chính sau sắp xếp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;"

2.3. Nguyên tắc về yếu tố địa lý và dân cư (theo khoản 3, Điều 17)

"3. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chí theo quy định của pháp luật; Việc sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán; đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của cộng đồng dân cư tại địa phương bảo đảm thuận lợi cho đời sống và sinh hoạt của người dân".

2.4. Nguyên tắc về tên gọi sau sắp xếp (theo khoản 4, Điều 17)

"4. Việc đặt tên thôn, tổ dân phố được thực hiện đồng thời trong quy trình sắp xếp, sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố..." đồng thời phải đảm bảo nguyên tắc ngắn gọn, dễ nhớ, dễ viết, dễ phát âm và mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa, truyền thống tốt đẹp. Tên gọi cần thể hiện được bản sắc địa phương, ưu tiên các tên gọi truyền thống, thân thuộc và tránh sử dụng số thứ tự để đặt tên."

3. Phương án dự kiến sắp xếp thôn

Trên cơ sở tiêu chí đối với thôn và nguyên tắc sắp xếp thôn quy định tại Điều 16, Điều 17 dự thảo Nghị quyết, Phòng Văn hóa – Xã hội đã rà soát, tham mưu Đảng ủy, UBND xã phương án sáp nhập 19 thôn chưa đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình (dưới 500 hộ) với 08 thôn liền kề, bảo đảm điều kiện thành lập thôn mới có quy mô trên 500 hộ gia đình. Theo phương án dự kiến, 27 thôn trên địa bàn xã sẽ được sắp xếp, sáp nhập thành 13 thôn mới, gồm: 12 thôn mới được hình thành từ việc sáp nhập 02 thôn hiện tại và 01 thôn mới được hình thành từ việc sáp nhập 03 thôn hiện tại. Cụ thể như sau:

Số TT	Tên thôn	Tổng dân số khi chưa sáp nhập		Tổng dân số sau khi sáp nhập		Dự kiến tên sau khi sáp nhập	Cơ sở đặt tên thôn mới
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
I. Các thôn phải sáp nhập là 19; Các thôn ảnh hưởng của sáp nhập là 8; Tổng số thôn = 27 thôn:							
1	Thôn Đông Đoài	694	2280	1147	3806	Thôn Đại Đồng	Ý nghĩa lịch sử: Trước năm 1945, Đại Đồng là tên xã (xã gồm 03 thôn Đông, Đoài, Nam) theo sách Đất và người Phú Xuyên, do đó sau khi sáp nhập hai thôn lên lấy tên là thôn Đại Đồng. hiện nay công làng thôn Đông Đoài đang để tên "làng Đại Đồng"
	Thôn Đại Nam	453	1526				
2	Thôn Nam Phú	822	2632	1225	4020	Thôn Nam Phú	thôn Nội Hợp có địa giới hành chính tiếp giáp với thôn Khôn Thôn và thôn Nam Phú hai thôn đều đạt tỷ lệ hộ gia đình trên 500 hộ. về mặt thuận Thôn Nội Hợp và thôn Nam Phú là hai thôn thuộc xã Nam Phong cũ về nét tương đồng văn hóa rất tương đồng. thôn Nội Hợp không sáp nhập với thôn Khôn Thôn vì nét tương đồng văn hóa
	Thôn Nội Hợp	403	1388				

Số TT	Tên thôn	Tổng dân số khí chưa sáp nhập		Tổng dân số sau khi sáp nhập		Dự kiến tên sau khi sáp nhập	Cơ sở đặt tên thôn mới
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
							không tương đồng nên thống nhất nhất thôn Nội Hợp sáp nhập với thôn Nam Phú và lấy tên là thôn Nam Phú.
3	Thôn Thao Nội	556	1790	1051	3403	Thôn Hà Thao	Ý nghĩa lịch sử: Hà Thao là tên trước đây của thôn Thao Nội và thôn Thao Ngoại trước khi tách ra. Nay sáp nhập lại lên lấy cục là Hà Thao.
	Thôn Thao Ngoại	495	1613				
4	Thôn Tri Lễ	703	2183	1132	3589	Thôn Quang Trung	Trước 1945, hai thôn Tri Lễ và Văn Lãng là cùng 01 xã (tên xã là Bất Nạo) theo cuốn LSDB xã Quang Trung. do tên xã Bất Nạo khó đọc và khó nhớ lên dự kiến Lấy theo tên của xã Quang Trung trước đây.
	Thôn Văn Lãng	429	1406				
5	Thôn Phú Nhiêu	458	1397	619	1861	Thôn Phú Nhiêu	Trước 1945, hai thôn Ngọc Lâu và Phú Nhiêu là 01 xã (tên là xã Lường Xá) theo cuốn LSDB xã Quang Trung. Thôn Phú Nhiêu
	Thôn Ngọc Lâu	161	464				

Số TT	Tên thôn	Tổng dân số khí chưa sáp nhập		Tổng dân số sau khi sáp nhập		Dự kiến tên sau khi sáp nhập	Cơ sở đặt tên thôn mới
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
6	Thôn Thụy Phú	380	1401	991	3372	Thôn Thụy Phú	Đặc điểm chung: các thôn Thụy Phú, Cát Bi, Đại Gia trước đây cùng một xã (xã Thụy Phú), nay sáp nhập lại thành một thôn lên lấy tên thôn là Thụy Phú.
	Thôn Cát Bi	286	984				
	Thôn Đại Gia	325	987				
7	Thôn Đề Thám	202	775	956	3246	Thôn Văn Minh	Theo cuốn LSDB xã Văn Nhân, tên thôn Văn Minh có từ năm 1789. Thôn Đề Thám được hình thành sau năm 2010, do một bộ phận dân cư thôn Văn Minh di dân ra khu vực này sinh sống, thôn Đề Thám hiện nay vẫn sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo
	Thôn Văn Minh	754	2471				

Số TT	Tên thôn	Tổng dân số khí chưa sáp nhập		Tổng dân số sau khi sáp nhập		Dự kiến tên sau khi sáp nhập	Cơ sở đặt tên thôn mới
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
							chung với thôn Văn Minh (chung Đình, chùa). Nay sáp nhập lại dự kiến lấy tên thôn là Văn Minh.
8	Thôn Chanh Thôn	479	1697	951	3332	Thôn Chanh Thôn	Theo cuốn LSDB xã Văn Nhân, tên thôn Nhân Vực. Thôn Chanh Thôn có từ thời Tiền Lê (giai đoạn 980 – 1009). Tuy nhiên thôn Chanh Thôn có truyền thống về nghệ thuật ca hát và diễn xướng, Nghệ thuật Ca Trù Chanh Thôn xuất hiện vào đầu thế kỷ XIX, thôn có 03 Nghệ nhân được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam phong tặng danh hiệu Nghệ nhân dân gian. Tên Chanh Thôn có những đặc điểm nổi bật hơn, do vậy dự kiến lấy tên thôn mới là Chanh Thôn.
	Thôn Nhân Vực	472	1635				

Số TT	Tên thôn	Tổng dân số khí chưa sáp nhập		Tổng dân số sau khi sáp nhập		Dự kiến tên sau khi sáp nhập	Cơ sở đặt tên thôn mới
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
9	Thôn Phú Gia	252	983	902	3048	Thôn Phú Minh	Tiểu khu Phú Gia, Tiểu khu Phú Thịnh là hai tiểu khu thuộc Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên cũ, tên của hai tiểu khu được đặt sau năm 1986. Sau ngày 01/7/2025 tiểu khu được thống nhất đổi thành thôn. Sau khi sáp nhập thôn Phú Thịnh và thôn Phú Gia, dự kiến lấy tên mới là thôn Phú Minh (đặt theo tên của thị trấn Phú Minh)
	Thôn Phú Thịnh	650	2065				
10	Thôn Giấy Cơ Khí	438	1381	919	2922	Thôn Phú An	Thôn Giấy Cơ Khí và Thôn Đường là hai thôn thuộc Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên cũ, sau khi có chủ trương sáp nhập cấp ủy hai thôn đã họp và thống nhất đặt tên thôn là Phú An
	Thôn Đường	481	1541				

Số TT	Tên thôn	Tổng dân số khí chưa sáp nhập		Tổng dân số sau khi sáp nhập		Dự kiến tên sau khi sáp nhập	Cơ sở đặt tên thôn mới
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
11	Thôn Vạn Điểm	897	2999	1285	4501	Thôn Vạn Điểm	Thôn Vạn Điểm và thôn Đặng Xá có đặc điểm chung là hai thôn thuộc xã Vạn Điểm cũ. Tên thôn Vạn Điểm được nhắc đến là một làng cổ có từ thời các Vua Hùng, tên làng Đặng Xá xuất hiện muộn hơn. Sau khi sáp nhập hai thôn Vạn Điểm và thôn Đặng Xá, dự kiến đặt tên thôn mới là Vạn Điểm, lấy theo tên của làng cổ, tên xã Vạn Điểm cũ. Vạn Điểm cũng là địa danh nổi tiếng được biết đến với làng nghề mộc truyền thống.
	Thôn Đặng Xá	388	1502				
12	Thôn Thượng Giáp	283	1086	739	2755	Thôn Thống Nhất	Theo cuốn LSDB xã, Thôn Thượng Giáp, thôn Phúc Trạch là hai thôn thuộc xã Thống Nhất, có lịch sử hình thành từ lâu đời, một số công trình tín ngưỡng, tôn giáo được xây dựng thời
	Thôn Phúc Trạch	456	1669				

Số TT	Tên thôn	Tổng dân số khí chưa sáp nhập		Tổng dân số sau khi sáp nhập		Dự kiến tên sau khi sáp nhập	Cơ sở đặt tên thôn mới
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
13	Thôn Đình Xá	511	1822	963	3431	Thôn Phú Cường	Lê. Sau khi sáp nhập, dự kiến lấy tên thôn mới theo tên của xã Thống Nhất Thôn Đình Xá, thôn Minh Nga là hai thôn thuộc xã Phú Cường cũ, Dự kiến sau khi sáp nhập hai thôn, lấy tên thôn mới là thôn Phú Cường
	Thôn Minh Nga	452	1609				

4. Các thôn đạt tiêu chí thôn theo quy định không thực hiện sáp nhập

Số TT	Tên thôn	Tổng dân số hiện nay	
		Hộ	Khẩu
1	Thôn Phú Mỹ	1116	3608
2	Thôn Thao Chính	818	2727
3	Thôn Mỹ Lâm	1183	3760
4	Thôn Trần Phú	891	3005
5	Thôn Lam Sơn	715	2410
6	Thôn Đồng Chanh	746	2493
7	Thôn Sơn Thanh	904	2979
8	Thôn Đỗ Xá	1197	3801
9	Thôn Cổ Châu	606	2000
10	Thôn Khôn Thôn	771	2469
11	Thôn Nam Quát	812	2563
12	Thôn Phong Triều	1370	4391
13	Thôn Duyên Yết	943	3501

Số TT	Tên thôn	Tổng dân số hiện nay	
		Hộ	Khẩu
14	Thôn Duyên Trang	627	2389
15	Thôn Lạt Dương	833	2897
16	Thôn An Lăng	629	1908
17	Thôn An Định	769	3804
18	Thôn Bộ Đầu	595	2001
19	Thôn Nguyên Hanh	1547	4684

5. Quy định về số lượng người làm việc tại thôn sau sắp xếp

Theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, quy mô thôn để làm căn cứ cơ cấu số lượng người hoạt động không chuyên trách và mức khoán quỹ phụ cấp được chia thành 02 nhóm như sau:

* Thôn có từ 800 hộ gia đình trở lên

- Được bố trí tối đa các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận và 02 Phó Trưởng thôn.

- Tổng quỹ phụ cấp khoán: Bằng 12 lần mức lương cơ sở/tháng.

* Thôn dưới 800 hộ gia đình

- Được bố trí các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận, 01 Phó Trưởng thôn.

- Tổng quỹ phụ cấp khoán: Bằng 09 lần mức lương cơ sở/tháng.

Ngoài ra, dự thảo còn quy định: Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn không quá 05 người. Bình quân mỗi thôn có từ 01 đến 02 Phó Trưởng thôn tùy quy mô hộ gia đình và đặc điểm địa bàn.

6. Dự kiến số thôn, số người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã sau sắp xếp

6.1. Sau sắp xếp, trên địa bàn xã Phú Xuyên dự kiến sẽ có 32 thôn, trong đó có 19 thôn cũ và 13 thôn hình thành sau sáp nhập.

- Số thôn từ 500 đến dưới 800 hộ gia đình: 10 thôn;

- Số thôn trên 800 hộ gia đình: 22 thôn.

6.2. Cơ cấu số lượng người hoạt động không chuyên trách theo thôn

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Theo quy định		Dự kiến sau sáp nhập		Ghi chú
			BT, Trưởng thôn, TBCTMT	Phó trưởng thôn	BT, Trưởng thôn, TBCTMT	Phó trưởng thôn	
1	Thôn Phú Mỹ	1116	03	02	03	01 (thiếu 01 PTT)	
2	Thôn Thao Chính	818	03	02	02 (Thiếu 01 BT hoặc TT)	01 (thiếu 01 PTT)	BT kiêm Trưởng thôn
3	Thôn Mỹ Lâm	1183	03	02	03	01 (thiếu 01 PTT)	
4	Thôn Trần Phú	891	03	02 thiếu 01 BT	03	01 (thiếu 01 PTT)	BT nghi 154
5	Thôn Lam Sơn	715	03	01	03	01	
6	Thôn Đông Chanh	746	03	01	03	01	
7	Thôn Sơn Thanh	904	03	02	02 Thiếu 01 Trưởng thôn	01 (thiếu 01 PTT)	Trưởng thôn nghi 154
8	Thôn Đỗ Xá	1197	03	02	03	01 (thiếu 01 PTT)	
9	Thôn Cổ Châu	606	03	01	03	01	
10	Thôn Khôn Thôn	771	03	01	02 Thiếu 01 TBCTMT	01	TBCTMT nghi 154
11	Thôn Nam Quát	812	03	02	02 (thiếu 01 BT)	01 (thiếu 01 PTT)	BT nghi 154
12	Thôn Phong Triều	1370	03	02	03	01 (thiếu 01 PTT)	
13	Thôn Duyên Yết	943	03	02	02 (thiếu 01 TBCTMT)	01 (thiếu 01)	Bí thư kiêm TBCTMT
14	Thôn Duyên Trang	627	03	01	03	01	
15	Thôn Lạt Dương	833	03	02	02 (thiếu 01 TBCTMT)	01 (thiếu 01)	Bí thư kiêm TBCTMT
16	Thôn An Lãng	629	03	01	02 (thiếu 01)	01	Bí thư kiêm TBCTMT

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Theo quy định		Dự kiến sau sáp nhập		Ghi chú
			BT, Trưởng thôn, TBCTMT	Phó trưởng thôn	BT, Trưởng thôn, TBCTMT	Phó trưởng thôn	
					TBCTMT)		
17	Thôn An Định	769	03	01	03	01	
18	Thôn Bộ Đầu	595	03	01	02 Thiếu 01 trưởng thôn	01	Trưởng thôn nghi 154
19	Thôn Nguyên Hanh	1547	03	02	03	01 (thiếu 01PTT)	
20	Thôn Đại Đồng (Đông Đoài+Đại Nam)	1147	03	02	05 (thừa 01 BT, 01 Trưởng thôn)	02	Đông đoài BT kiêm TBCTMT
21	Thôn Nam Phú (Nam Phú+Nội Hợ)	1225	03	02	05 Thừa (01 BT, 01 Trưởng thôn)	02	Nội Hợ BT kiêm TBCTMT
22	Thôn Hà Thao (Thao Nội+Thao Ngoại)	1051	03	02	06 (thừa 01 BT, 01 Trưởng thôn, 01 TBCTMT)	02	
23	Thôn Quang Trung (Tri Lễ + Văn Lãng)	1132	03	02	06 Thừa 01 BT, 01 Trưởng thôn, 01 TBCTMT	01 (thiếu 01 PTT)	Văn lãng không có phó thôn
24	Thôn Phú Nhiêu (Phú Nhiêu +Ngọc Lâu)	619	03	01	05 (thừa 01 BT, 01 Trưởng thôn)	0 (thiếu 02 PTT)	Ngọc Lâu BT kiêm TBCTMT, cả hai thôn không có phó thôn
25	Thôn Thụy Phú (Đại Gia + Cát Bi + Thụy Phú)	991	03	02	06 (thừa 02 BT, 02 Trưởng thôn, thiếu 01 TBCTMT)	03 (Thừa 01 PTT)	02 thôn Bí thư (kiêm Trưởng ban CTMT); (01 BT

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Theo quy định		Dự kiến sau sáp nhập		Ghi chú
			BT, Trưởng thôn, TBCTMT	Phó trưởng thôn	BT, Trưởng thôn, TBCTMT	Phó trưởng thôn	
							kiêm Trưởng thôn 01)
26	Thôn Văn Minh (Văn Minh + Đề Thám)	956	03	02	04 (thừa 01)	02	02 thôn BT kiêm TBCTMT
27	Thôn Chanh Thôn (Chanh Thôn + Nhân Vực)	951	03	02	04 (thừa 01)	02	02 thôn BT kiêm TBCTMT
28	Thôn Phú Minh (Phú Thịnh + Phú Gia)	902	03	02	06 Thừa 01 BT, 01 Trưởng thôn, 01 TBCTMT	0 Thiếu 02 PTT)	02 thôn không có phó trưởng thôn
29	Thôn Phú An (Đường + Giấy Cơ Khí)	919	03	02	06 Thừa 01 BT, 01 Trưởng thôn, 01 TBCTMT	0 Thiếu 02 PTT)	02 thôn không có phó trưởng thôn
30	Thôn Vạn Điểm (Vạn Điểm + Đặng Xá)	1285	03	02	06 (Thừa 01 BT, 01 Trưởng thôn, 01 TBCTMT)	02	
31	Thôn Thống Nhất (Phúc Trạch +Thượng Giáp)	739	03	01	05 (thừa 01 BT, 01 Trưởng thôn)	02 (thừa 01 PTT)	Thượng Giáp BT kiêm TBCTMT
32	Thôn Phú Cường (Đình Xá + Minh Nga)	963	03	02	05 (Thừa 01 Trưởng thôn, 01 TBCTMT)	02	BT thôn Đình Xá nghị 154
Tổng số (Dự kiến)			96	54	116 (Thừa 22)	38 (thiếu 16)	

Phương án dự kiến sắp xếp thôn trên địa bàn xã Phú Xuyên được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí, nguyên tắc sắp xếp thôn theo quy định của Trung ương, Thành phố Hà Nội; đồng thời bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa

XU
11/11/2017

phương, kế thừa các yếu tố lịch sử, văn hóa, truyền thống, phong tục tập quán và nguyện vọng của cộng đồng dân cư. Sau sắp xếp, số lượng thôn trên địa bàn xã dự kiến giảm từ 46 thôn xuống còn 32 thôn, góp phần tinh gọn tổ chức ở cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, tiết kiệm ngân sách nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành ở địa phương.

Tuy nhiên, đây mới là phương án dự kiến ban đầu. Trong quá trình xây dựng Đề án chính thức, UBND xã sẽ tiếp tục rà soát, cập nhật số liệu; tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn chịu tác động trực tiếp; tiếp thu ý kiến của Nhân dân, các cơ quan, đơn vị có liên quan và hoàn thiện phương án bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và tình hình thực tế của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với phương án dự kiến sắp xếp thôn trên địa bàn xã để UBND xã tiếp tục hoàn thiện Đề án, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định. /.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ Thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã. (để báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Công an xã;
- BTCB, TB CTMT, Trường các thôn thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Công Thản

